TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST

Ngày: 14-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Loan Phụng

- Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN HUỲNH CUNG T, sinh năm: 1996 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 77/2 ấp 2, xã AHóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Huỳnh T, sinh năm 1960, mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1964; Bản thân bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 179/2016/QĐ-TA ngày 18/11/2016, đã bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2019.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Nơi cu trú: Số 126/2A, Khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Ông Nguyễn Trí H, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 102/2, Khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 23/01/2019, lực lượng tuần tra thuộc Công an tỉnh Bến Tre tuần tra khi đến đoạn thuộc khu phố 2, Phường 4, thành phố BT thì phát hiện bị cáo Trần Huỳnh Cung T đang điều khiển xe mô tô biển số 71V1-3974 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT đến lập biên bản phạm pháp quả tang đối với T và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần phía trước, bên phải của Trần Huỳnh Cung T đang mặc: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, trên miệng túi có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên: Trần Huỳnh Cung T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trí H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 4, thành phố BT); 01 xe mô tô biển số 71V1-3974; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71V1-3974 mang tên Đinh Trần Thanh T.

Qua làm việc, bị cáo T khai nhận: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon màu trắng, hàn kín, trên miệng túi có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy đá của bị cáo. Bị cáo mua của một người thanh niên tên Q (thường gọi là V - không rõ họ và địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, Q cho bị cáo thêm 01 gói ma túy vào khoảng 21 giờ ngày 23/01/2019 tại khu vực vòng xoay Phường 6, thành phố BT. Sau đó bị cáo cất giấu 02 gói ma túy trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc với mục đích để dành sử dụng rồi điều khiển xe mô tô về nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật như trên.

Theo kết luận giám định số 21/2019/GĐMT ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,4384 gam.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSTPBT ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh Cung T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Năm 2016, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Nay lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục nên

cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Cung T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,3950 gam, mẫu vật và các gói được niêm phong trong phong bì số 21/2019 có chữ ký ghi tên của Phan Nghĩa Thạnh, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho bà Trần Thị D 01 xe mô tô biển số 71V1-3974 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Trần Thanh T.

Bị cáo Trần Huỳnh Cung T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người chứng kiến ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Trí H vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của những người chứng kiến không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người chứng kiến theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Huỳnh Cung T có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định 21/2019/GĐMT ngày 22/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 23/01/2019, trên đường Nguyễn Huệ, đoạn thuộc khu phố 2, Phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Huỳnh Cung T (Nghĩa) đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4384 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

[4] Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy một cách trái pháp luật với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, đồng thời có nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Bản cáo trạng số 57 ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh Cung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Về nhân thân, bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự, ngày 18/11/2016, đã bị Tòa án nhân dân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho bà Trần Thị Dòn 01 xe mô tô biển số 71V1-3974 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đinh Trần Thanh T; Đối với 01 phong bì chứa ma túy sau giám định có khối lượng là 0,3950 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với đối tượng tên Quí (Vũ) do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Huỳnh Cung T (Nghĩa) phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh Cung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Trần Huỳnh Cung T: 01(một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,3950 gam. Mẫu vật và các gói được niêm phong trong phong bì số 21/2019 có chữ ký ghi tên của Phan Nghĩa Thạnh, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/201, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Huỳnh Cung T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã AH, h. CT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang